



Số: 21/TB-TCNV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 07 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN 24H

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

- Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN.**
- Mã chứng khoán: **SGR**
- Địa chỉ trụ sở chính: 63-65 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP HCM.
- Điện thoại: (028) 38 405 549/ 38 405 550 Fax: (028) 38 405 553
- Người thực hiện CBTT: Ông **Đặng Văn Phúc** Chức vụ: **Phó Tổng Giám Đốc TT**
- người được UQ CBTT
 - Nội dung công bố thông tin: **Giải trình biến động kết quả kinh doanh Quý 2/2024 so với Quý 2/2023.**
 - Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.saigonres.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Đặng Văn Phúc

Số: 195./CV-KT
V/v: Giải trình biến động kết quả kinh doanh
Quý 2/2024 so với Quý 2/2023

Tp.HCM ngày 26 tháng 07 năm 2024

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Quý 2 năm 2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 2 năm 2024, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn xin được giải trình chênh lệch kết quả sản xuất kinh doanh Quý 2 năm 2024 so với cùng kỳ năm trước như sau:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	Quý 2/2024	Quý 2/2023	Tỷ lệ % Biến động	Quý 2/2024	Quý 2/2023	Tỷ lệ % Biến động
Doanh thu thuần	55.935	16.970	230	34.223	3.339	925
Giá vốn	18.595	13.163	41	2.817	3.173	(11)
Lợi nhuận gộp	37.341	3.807	881	31.405	166	18.819
Doanh thu hoạt động tài chính	2.269	44.114	(95)	19.966	43.923	(55)
Chi phí hoạt động tài chính	9.383	7.011	34	9.715	8.372	16
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(151)	(415)	64	-	-	-
Chi phí bán hàng	58	-	100	782	-	100
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.124	(8.222)	260	11.609	(10.159)	214
Thu nhập khác	188	272	(31)	-	76	(100)
Chi phí khác	21	21	-	-	-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.059	48.968	(65)	29.266	45.952	(36)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.085	6.825	(84)	-	6.237	(100)
Lợi nhuận sau thuế	15.974	42.143	(62)	29.266	39.714	(26)

❖ Theo báo cáo tài chính của Công ty mẹ thì:

- Doanh thu thuần tăng do tăng doanh thu dự án.
- Doanh thu hoạt động tài chính giảm do giảm doanh thu lãi tiền gửi, giảm doanh thu lãi cho vay và chậm thanh toán, giảm doanh thu hợp tác đầu tư.

- Chi phí tài chính tăng do tăng chi phí lãi vay.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do tăng chi phí lương.
- ❖ Theo báo cáo tài chính hợp nhất thì:
 - Doanh thu thuần tăng do tăng doanh thu dự án
 - Giá vốn tăng tương ứng với tăng doanh thu dự án.
 - Doanh thu hoạt động tài chính giảm do giảm doanh thu lãi tiền gửi, giảm doanh thu lãi cho vay và chậm thanh toán, giảm cổ tức được chia và giảm doanh thu hợp tác đầu tư.
 - Chi phí tài chính tăng do tăng chi phí lãi vay.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do tăng chi phí lương và giảm hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi .
 - Thu nhập khác giảm do giảm khoản thu khác.

Theo đó thì kết quả sản xuất kinh doanh Quý 2 năm 2024 có lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ giảm 26 % và báo cáo tài chính hợp nhất giảm 62% so với Quý 2 năm 2023.

Trên đây là nội dung giải trình chênh lệch biến động về kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Quý 2 năm 2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 2 năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023.

Trân trọng kính chào.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC



Đặng Văn Phúc

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu TCKT